

Số: /BC-THPTNVT

Đà Nẵng, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động thường niên của Trường THPT Nguyễn Văn Thoại
tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 Quy định công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường THPT Nguyễn Văn Thoại Báo cáo kết quả hoạt động thường niên của Trường THPT Nguyễn Văn Thoại tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Thoại.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Địa chỉ: 132 Đô Đốc Lân, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3721888

Địa chỉ thư điện tử: thptnguyenvanthoai@danang.gov.vn

Trang thông tin điện tử: <http://thptnguyenvanthoai.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có).

Trường THPT Nguyễn Văn Thoại là trường THPT công lập, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a) Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập có nề nếp, kỉ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

b) Tầm nhìn: Là một trong những trường THPT có chất lượng của thành phố Đà Nẵng mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

c) Mục tiêu giáo dục

- Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về

chất lượng giáo dục; từng bước phân đầu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Mục tiêu cụ thể

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 20 đến 25% giáo viên trên chuẩn. Ban Giám hiệu phân đầu 100% đạt trình độ trên chuẩn. Không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, tích cực ứng dụng CNTT vào giảng dạy, kiểm tra đánh giá, quản lí. 100% cán bộ, giáo viên đổi mới phương pháp quản lí, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

+ Quy mô phát triển của học sinh: theo Chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Văn Thoại giai đoạn 2020 - 2025 đã được Sở GDĐT phê duyệt (Kế hoạch số 117/KH-THPTNVT ngày 22/12/2020):

+ Cơ sở vật chất: Phân đầu đến năm học 2025-2026 CSVC đạt yêu cầu của Trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy - học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

- Trường THPT Nguyễn Văn Thoại được thành lập ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng.

- Địa chỉ: 132 Đô Đốc Lân, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện: Ông Đặng Hùng Thương - Hiệu trưởng

Địa chỉ làm việc: 132 Đô Đốc Lân, Phường Hòa Xuân, Thành phố Đà Nẵng.

Số điện thoại: 0905188863

Địa chỉ thư điện tử: thuongdanghung@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Trường THPT Nguyễn Văn Thoại được thành lập ngày 15 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 15/4/2020 của UBND thành phố Đà Nẵng.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Hội đồng trường Trường THPT Nguyễn Văn Thoại nhiệm kì 2020 - 2025 được kiện toàn theo Quyết định số 1382/QĐ-SGDĐT ngày 31/10/2024 của Sở GDĐT.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng,

giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục

- Hiệu trưởng: ông Đặng Hùng Thương - Quyết định số 195/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2025 của Sở GDĐT về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý.

- Phó hiệu trưởng: ông Nguyễn Châu - Quyết định số 307/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2025 của Sở GDĐT về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý.

- Phó hiệu trưởng: ông Lê Mạnh Tấn - Quyết định số 325/QĐ-SGDĐT ngày 01/7/2025 của Sở GDĐT về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ quản lý.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

- Quyết định số 90/QĐ-THPTNVNT ngày 25/10/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Nguyễn Văn Thoại.

- Quyết định số 13/QĐ-THPTNVNT ngày 06/01/2025 về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Thoại.

- Quyết định số 21/QĐ-THPTNVNT ngày 27/8/2025 về việc thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng từ năm học 2025 - 2026.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển Trường THPT Nguyễn Văn Thoại giai đoạn 2020 - 2025 theo Kế hoạch số 117/KH-THPTNVNT ngày 22/12/2020 và đã được Sở GDĐT phê duyệt.

Nghị quyết của Hội đồng trường: Nghị quyết số 39/NQ-THPTNVNT ngày 10/9/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch giáo dục của Trường THPT Nguyễn Văn Thoại, năm học 2025 - 2026 (Kế hoạch số 67/KH-THPTNVNT ngày 08/9/2025 về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025 - 2026).

Quyết định số 114/QĐ-THPTNVNT ngày 03/7/2024 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Trường THPT Nguyễn Văn Thoại.

- Quyết định số 14/QĐ-THPTNVNT ngày 09/01/2025 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025; Quyết định số 124/QĐ-THPTNVNT ngày 17/6/2025 về việc bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025; Quyết định số 108/QĐ-THPTNVNT ngày 12/11/2025 về việc bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

- Quyết định số 125/QĐ-THPTNVNT ngày 12/12/2025 về Ban hành Quy chế Quy chế nâng lương thường xuyên, thâm niên vượt khung, thâm niên nhà giáo và nâng lương trước thời hạn của Trường THPT Nguyễn Văn Thoại.

- Quyết định số 100/QĐ-THPTNVNT ngày 03/11/2025 về Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường THPT Nguyễn Văn Thoại.

- Quyết định số 90/QĐ-THPTNVNT ngày 25/10/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động.

- Quyết định số 93/QĐ-THPTNVNT ngày 28/10/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra nội bộ Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Thoại.

- Quyết định số 95/QĐ-THPTNVNT ngày 30/10/2025 về việc ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Thoại.

- Quyết định số 109/QĐ-THPTNVNT ngày 14/11/2025 về ban hành Quy chế khen thưởng theo NĐ73/2024/NĐ-CP.

- Quyết định số 72/QĐ-THPTNVNT ngày 02/10/2025 về Ban hành Quy chế phối hợp giữa Nhà trường và Ban Đại diện Cha mẹ học sinh từ năm học 2025-2026.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gồm 75 người. Trong đó, 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 62 giáo viên và 10 nhân viên.

- Cán bộ quản lý, giáo viên hạng II là 29 người, hạng III là 36 người.

- Có 08 tổ chuyên môn gồm: Tổ Toán – Tin, Tổ Ngữ Văn, Tổ Tiếng Anh, Tổ Vật lý - Công nghệ, Tổ Hóa học, Tổ Sinh học - Công nghệ - GDTC – GDQPAN, Tổ Lịch sử - Âm nhạc, Tổ Địa lý - GDKTPL.

- Trình độ đào tạo chuyên môn nghề nghiệp của cán bộ, giáo viên: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn (19 Thạc sĩ, 43 Đại học).

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

- Cán bộ quản lý đạt chuẩn và trên chuẩn: 03/03, chiếm tỉ lệ 100%.

- Giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn: 62/62, chiếm tỉ lệ 100%.

- Nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn: 10/10, chiếm tỉ lệ 100%.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 75/75, chiếm tỉ lệ 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Tổng diện tích mặt bằng 21.257m²; với quy mô hiện tại 28 lớp/1.236 học sinh (đầu năm học 2025-2026) thì bình quân 17,2m²/1 học sinh so với yêu cầu tối thiểu theo quy định 10m²/1 học sinh.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Tổng số phòng học: 15 phòng học đều được trang bị Tivi 65 Inch.

- 01 phòng Thư viện: trang bị phần mềm quản lý Thư viện, 05 máy tính cho học sinh và giáo viên tra cứu.

- 06 phòng học bộ môn (đều được trang bị máy chiếu): 02 Tin học, 01 Ngoại ngữ, 01 Vật lý, 01 Hóa học, 01 Sinh học, 01 Âm nhạc - Mỹ thuật. Thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ, đảm bảo theo danh mục thiết bị tối thiểu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 01 phòng Hướng nghiệp.

- 01 Khu thể thao: sân bóng đá, đường chạy, hồ nhảy, bãi ném lựu đạn,...

- 01 Nhà đa năng, phòng huấn luyện viên, phòng chứa dụng cụ thể thao.

- 01 phòng chứa súng dùng cho bộ môn giáo dục quốc phòng, an ninh.

- 07 khu nhà vệ sinh (bố trí riêng nam nữ), 01 nhà vệ sinh dành cho người khuyết tật.

- 01 Hội trường, 01 phòng khách, 01 phòng truyền thống, 01 phòng Y tế, 01 phòng Đoàn, 01 phòng làm việc của Chi bộ, 01 Văn phòng, 01 phòng Hiệu trưởng và 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 02 phòng nghỉ của giáo viên, 01 Kho lưu trữ, 01 phòng tập vụ.

- 01 hệ thống lọc nước.

- 02 đường truyền mạng Internet tốc độ cao.

- Hệ thống camera an ninh: lắp tại nhà xe, hành lang và các phòng học,...

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy đạt tiêu chuẩn.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Trang thiết bị, dụng cụ dạy học đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sách giáo khoa lớp 10 được thực hiện theo 1587/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2022-2023.

- Sách giáo khoa lớp 11 được thực hiện theo 1061/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục trung học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2023-2024.

- Sách giáo khoa lớp 12 được thực hiện theo 1055/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 12 sử dụng trong cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2024-2025 (phụ lục 18).

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

Trường THPT Nguyễn Văn Thoại đã ban hành: Báo cáo số 203/BC-THPTNVN ngày 29/5/2025 về kết quả Cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024 – 2025. Trong đó, nhà trường đã triển khai thực hiện 100% các nội dung cải tiến

chất lượng đã đề ra trong kế hoạch đầu năm; Kế hoạch số 125/KH-THPTNVT ngày 16/10/2025 về Cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2025 - 2026.

Kết quả tự đánh giá năm học 2024-2025 như sau:

- Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chí tự đánh giá		Tự đánh giá đạt mức 1, 2, 3 hay 4
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường		
Tiêu chí 1.1 (mức 1, 2, 3)	Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	3
Tiêu chí 1.2 (mức 1, 2)	Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	2
Tiêu chí 1.3 (mức 1, 2, 3)	Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	3
Tiêu chí 1.4 (mức 1, 2, 3)	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	3
Tiêu chí 1.5 (mức 1)	Lớp học	1
Tiêu chí 1.6 (mức 1, 2, 3)	Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	3
Tiêu chí 1.7 (mức 1, 2)	Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	2
Tiêu chí 1.8 (mức 1, 2)	Quản lý các hoạt động giáo dục	2
Tiêu chí 1.9 (mức 1, 2)	Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	2
Tiêu chí 1.10 (mức 1, 2)	Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	2
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh		
Tiêu chí 2.1 (mức 1, 2, 3)	Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	3
Tiêu chí 2.2 (mức 1, 2, 3)	Đối với giáo viên	3
Tiêu chí 2.3 (mức 1, 2, 3)	Đối với nhân viên	2
Tiêu chí 2.4 (mức 1, 2, 3)	Đối với học sinh	3
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học		
Tiêu chí 3.1 (mức 1)	Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định	1
Tiêu chí 3.2 (mức 1, 2, 3)	Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định	3

Tiêu chí tự đánh giá		Tự đánh giá đạt mức 1, 2, 3 hay 4
Tiêu chí 3.3 (mức 1, 2, 3)	Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định	3
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội		
Tiêu chí 4.1 (mức 1, 2, 3)	Ban đại diện cha mẹ học sinh	3
Tiêu chí 4.2 (mức 1, 2, 3)	Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	3
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục		
Tiêu chí 5.1 (mức 1, 2, 3)	Thực hiện kế hoạch giáo dục	3
Tiêu chí 5.2 (mức 1, 2, 3)	Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	3
Tiêu chí 5.3 (mức 2)	Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	2
Tiêu chí 5.4 (mức 2)	Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	2
Tiêu chí 5.5 (mức 2, 3)	Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	3
Tiêu chí 5.6 (mức 1, 2, 3)	Kết quả giáo dục	3

Kết quả: Đạt Mức 1

- Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22	x		
Khoản 6, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Trường đang hoàn thiện hồ sơ để đăng ký đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Theo Quyết định số 793/QĐ-SGDĐT ngày 08/09/2025 của Sở GDĐT về việc Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Nguyễn Văn Thoại năm học 2025-2026: nhà trường đã tuyển sinh 378 học sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.

Năm học 2025-2026, toàn trường có 28 lớp: 09 lớp 10, 10 lớp 11, 09 lớp 12, tổng số HS toàn trường là: 1232 học sinh (tính theo thời điểm 31/12/2025). Cụ thể như sau:

STT	Học sinh	Đơn vị tính	Tổng số			
			Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
					Tổng	Nữ
1.	Tổng quy mô	người	1.232	635	4	2
2.	Quy mô chia theo vùng:		1.232	635	4	2
	- Trung du, đồng bằng, thành phố	người	1.232	635	4	2
	- Miền núi vùng sâu, hải đảo	người				
	<i>Trong đó : Học sinh ở khu vực thành thị</i>	người	1.232	635	4	2
3.	Quy mô chia ra theo lớp		1.232	635	4	2
	- Học sinh lớp 10	người	381	192	1	1
	- Học sinh lớp 11	người	452	241	2	1
	- Học sinh lớp 12	người	399	202	1	
4.	Quy mô chia ra theo độ tuổi		1.232	635	4	2
	- Dưới 15 tuổi	người				
	- 15 tuổi	người	373	190	1	1
	- 16 tuổi	người	451	238	2	1
	- 17 tuổi	người	400	203	1	
	- Trên 17 tuổi	người	8	4		
	Trong đó học sinh đi học đúng tuổi		1.210	626	4	2
	- Học sinh 15 tuổi học lớp 10	người	373	190	1	1
	- Học sinh 16 tuổi học lớp 11	người	445	237	2	1
	- Học sinh 17 tuổi học lớp 12	người	392	199	1	
5.	Trong tổng quy mô có:		1.232	635	4	2
	- Học sinh mới tuyển đầu cấp	người	381	192	1	1

	- Học sinh lưu ban năm học trước đang học lại trong năm học này	người				
	+ Lưu ban lớp 10	người				
	+ Lưu ban lớp 11	người				
	+ Lưu ban lớp 12	người				
	- Học sinh học 2 buổi/ngày	người				
	- Học sinh dân tộc nội trú	người				
	- Học sinh khuyết tật học hòa nhập	người	21	6		
	Trong đó :					
	+ Khuyết tật về nhìn	người				
	+ Khuyết tật về nghe, nói	người	1			
	+ Khuyết tật về trí tuệ	người	11	4		
	+ Khuyết tật về vận động	người	6	1		
	+ Khuyết tật thần kinh, tâm thần	người	2	1		
	- Học sinh khuyết tật học chuyên biệt	người				
	Trong đó :					
	+ Khuyết tật về nhìn	người				
	+ Khuyết tật về nghe, nói	người				
	+ Khuyết tật về trí tuệ	người				
	+ Khuyết tật về vận động	người				
	+ Khuyết tật thần kinh, tâm thần	người				
	- Học sinh học tin học	người	635	260	2	
	- Học sinh được tư vấn giáo dục hướng nghiệp	người	1.232	635	4	2
6.	Học sinh thuộc đối tượng chính sách	người	22	6		
6.1	Học sinh được miễn học phí	người	22	6		
6.2	Học sinh được giảm học phí	người				
6.3	Học sinh được hỗ trợ chi phí học tập	người	22	6		
6.4	- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được hỗ trợ học tập	người				
6.5	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở và gạo	người				

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

a) Kết quả xếp loại học tập năm học 2024-2025

Khối lớp	Kết quả học tập							
	Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL TL (%)

TỔNG TOÀN TRƯỜNG	1236	582	47.09	615	49.76	39	3.16	0	0
KHỐI 10	444	164	36.94	260	58.56	20	4.5		
KHỐI 11	398	224	56.28	163	40.95	11	2.76		
KHỐI 12	394	194	49.24	192	48.73	8	2.03		

b) Kết quả xếp loại rèn luyện năm học 2024-2025

Khối lớp	Kết quả rèn luyện								
	Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
TỔNG TOÀN TRƯỜNG	1236	1185	95.87	43	3.48	8	0.65	0	0
TỔNG KHỐI 10	444	435	97.97	8	1.8	1	0.23		
TỔNG KHỐI 11	398	385	96.73	10	2.51	3	0.75		
TỔNG KHỐI 12	394	365	92.64	25	6.35	4	1.02		

c) Danh hiệu cuối năm học 2024-2025

Khối lớp	Danh hiệu			
	HSXS		HSG	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)
TỔNG TOÀN TRƯỜNG	71	5.74	507	41.02
TỔNG KHỐI 10	12	2.7	151	34.01
TỔNG KHỐI 11	41	10.3	182	45.73
TỔNG KHỐI 12	18	4.57	174	44.16

c) Tỷ lệ học sinh lên lớp: 100% học sinh được lên lớp.

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Số lượng học sinh tốt nghiệp năm học 2024-2025 là 393/394 học sinh, chiếm tỷ lệ 99,75%. tỷ lệ Đỗ Đại học: 91,6% (tính trên tổng số thí sinh đăng ký dự thi).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của Trường

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo;

khoa học và công nghệ; hoạt động khác). Trong đó:

- Kinh phí thường xuyên/tự chủ: 13.444.723.000 đồng.
- Kinh phí không thường xuyên: 1.766.012.695 đồng.

b) Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...):

- + Từ nguồn kinh phí thường xuyên/tự chủ: 10.972.305.049 đồng.
- + Từ nguồn kinh phí không thường xuyên: 331.270.695 đồng.

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...):

- + Từ nguồn kinh phí thường xuyên/tự chủ: 1.191.231.298 đồng.
- + Từ nguồn kinh phí không thường xuyên: 576.094.000 đồng.

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...):

- + Từ nguồn kinh phí thường xuyên/tự chủ: 1.207.356.167 đồng.
- + Từ nguồn kinh phí không thường xuyên: 801.830.000 đồng.

- Chi khác:

- + Từ nguồn kinh phí thường xuyên/tự chủ: 73.830.486 đồng
- + Từ nguồn kinh phí không thường xuyên: 12.420.000 đồng.

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:

Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc đối tượng mồ côi cả cha lẫn mẹ, học sinh khuyết tật không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh thuộc diện hộ nghèo với số tiền: 26.550.000 đồng.

Hỗ trợ học bổng và mua sắm phương tiện đồ dùng dạy học cho học sinh khuyết tật thuộc hộ nghèo, cận nghèo với số tiền: 17.848.000 đồng.

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Chi bộ Trường THPT Nguyễn Văn Thoại: được công nhận Chi bộ xuất sắc 4 năm liền 2022, 2023, 2024, 2025;

- Trường được Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu khối thi đua năm học 2024 – 2025.

- Trường được công nhận Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm học 2024 – 2025.

- Trường được Sở GDĐT công nhận danh hiệu Tập thể Điển hình tiên tiến trong giai đoạn 2020 – 2025.

- Đoàn trường xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

- Công đoàn trường xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhận Cờ thi đua của Liên đoàn lao động thành phố năm học 2024 - 2025.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động thường niên của Trường THPT Nguyễn Văn Thoại tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Niêm yết;
- Thông báo, Web;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Đặng Hùng Thương